TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Thị Q** - Sinh năm: 1986

Trú tại: Xóm Suối M xã Tú S - huyện K - tỉnh H

Bị đơn: **Trần Văn C** - Sinh năm: 1980

Trú tại: Phố B - xã Tây P - huyện Cao P - tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Q và anh Trần Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Q và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Bùi Thu T, sinh ngày 15/9/2006 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T với mức 500.000 đồng *(Năm*

trăm nghìn đồng)/1 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ tháng 10 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Q tự nguyện nộp: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản chị Q phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0004525 ngày 24/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Cchưa thi hành số tiền nêu trên, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND xã Tây Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà